

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước cầu cảng 30.000DWT (cầu số 7)
và bến tàu 2.200DWT – Công ty cổ phần Cát Lái

HCM - 14 - 2019

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Đồng Nai.

Căn cứ Đơn đề nghị số 21/CV-CLL ngày 10/4/2019 của Công ty cổ phần cảng Cát Lái về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải khu nước trước cầu cảng 30.000DWT (cầu số 7), bến tàu 2.200DWT và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải,

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước cầu cảng 30.000DWT (cầu số 7), được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
V1	10°45'47,9" N	106°47'53,5" E	10°45'44,2" N	106°48'00,0" E
V2	10°45'55,6" N	106°47'57,8" E	10°45'51,9" N	106°48'04,3" E
V3	10°45'55,6" N	106°48'01,2" E	10°45'51,9" N	106°48'07,7" E
V4	10°45'45,0" N	106°47'55,3" E	10°45'41,3" N	106°48'01,8" E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 11,0m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến 2.200DWT, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
KN1	10°45'59,0" N	106°47'58,6" E	10°45'55,3" N	106°48'05,1" E
KN2	10°45'58,5" N	106°47'57,1" E	10°45'54,8" N	106°48'03,6" E
KN3	10°45'55,9" N	106°47'55,9" E	10°45'52,2" N	106°48'02,4" E
KN4	10°45'55,5" N	106°47'57,0" E	10°45'51,8" N	106°48'03,5" E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 3,6m.

Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ ký hiệu BV-1 tỷ lệ 1/500 do Công ty Cổ phần tư vấn phát triển cảng Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh đo đạc hoàn thành tháng 4 năm 2019.



Để biết thêm thông tin chi tiết liên hệ với Công ty cổ phần cảng Cát Lái./

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH^{Năng}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Tuấn Anh

Danh sách nơi nhận kèm theo

- | | |
|--|--|
| 1 Bộ Tư lệnh Hải quân | 13 Bộ đội biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu |
| 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam | 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP) |
| 3 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam | 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart) |
| 4 Cục Cảnh sát biển | 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển |
| 5 Chi Cục đường sông phía Nam | 17 Cty Vận tải Thủy Bắc |
| 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I |
| - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP) | 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn |
| - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM |
| - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP) | 21 Cảng Sài Gòn |
| - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans) | 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM |
| - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping) | 23 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ |
| - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam | 24 XN Khảo sát hàng hải miền Nam |
| 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | 25 XN Tàu dịch vụ dầu khí |
| 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam | 26 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô |
| - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO) | 27 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I |
| - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC) | 28 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng |
| - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC) | 29 Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh |
| - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE) | 30 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I |
| - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON) | 31 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu |
| - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang | 32 Bộ đội biên phòng thành phố Hồ Chí Minh |
| 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn) | 33 Sở GTVT, Sở NN&PTNT Tp. Hồ Chí Minh |
| 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh | 34 Công ty cổ phần cảng Cát Lái |
| 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh | |
| 12 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO) | |



